

**Luật Kết Hợp của Liên Bang và Tiểu Bang về các Quyền  
liên quan tới Chăm Sóc Tại Gia của Thân Chủ Cư Ngụ Có  
Người Trợ Giúp Trang của**

**THEO ĐẠO LUẬT MINNESOTA, MỤC 144A.44  
VÀ 144A.441**

**CÁC QUYỀN NÀY LIÊN QUAN TỚI NHỮNG THÂN  
CHỦ NHẬN DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI GIA  
TỪ 1) CÁC CƠ QUAN CÓ CHỨNG NHẬN CỦA  
MEDICARE, VÀ 2) CÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ  
CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI GIA CÓ GIẤY PHÉP HIỆN  
ĐANG CHĂM SÓC CÁC THÂN CHỦ CƯ NGỰ CÓ  
NGƯỜI TRỢ GIÚP THEO ĐỊNH NGHĨA TRONG ĐIỀU  
LUẬT 144G.**

**Phần nội dung in đậm là các quyền bổ sung của thân chủ  
theo luật liên bang, chỉ dành cho thân chủ của các cơ quan  
có chứng nhận Medicare.**

### **Trình Bày về các Quyền**

Người nhận dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại gia có các quyền sau  
đây:

1. Quyền được thông báo bằng văn bản về các quyền trước khi nhận dịch vụ, trong đó bao gồm cả những việc cần làm nếu quyền bị vi phạm.
2. Quyền được chăm sóc chữa trị và nhận các dịch vụ theo bản kế hoạch cập nhật và phù hợp, theo đúng các tiêu chuẩn về chăm sóc sức khỏe, y tế hoặc điều dưỡng, tích cực tham gia lập, sửa

đổi, và đánh giá bản kế hoạch đó và các dịch vụ. **Cơ sở cung cấp dịch vụ phải cho người nhận biết trước về quyền tham gia lập kế hoạch chăm sóc hoặc điều trị.**

3. Trước khi nhận dịch vụ, có quyền được biết dạng nhân viên và trình độ chuyên môn của nhân viên sẽ cung cấp dịch vụ, mức độ thường xuyên tới nhà theo đề xuất, các lựa chọn khác có sẵn để đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tại gia, và các hệ quả có thể gặp nếu từ chối các dịch vụ này.

4. Quyền được cho biết trước về bất kỳ đề xuất thay đổi nào của cơ sở cung cấp dịch vụ đối với bản kế hoạch dịch vụ; tích cực tham gia quyết định về các thay đổi đối với bản kế hoạch đó; và **việc lập kế hoạch trước khi thực hiện bất kỳ thay đổi nào.**

5. Quyền từ chối các dịch vụ hoặc điều trị.

6. Trước khi nhận dịch vụ hoặc trong buổi tới nhà lần đầu tiên, có quyền biết bất kỳ giới hạn nào đối với các dịch vụ của người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại gia.

7. Quyền được cho biết, và **được thông báo, bằng miệng và bằng văn bản** trước khi tiến hành dịch vụ, về các khoản phí của cơ sở cung cấp dịch vụ cho các dịch vụ đó; mức độ bao trả có thể có được từ bảo hiểm sức khỏe, các chương trình chính phủ, hoặc các nguồn khác nếu biết; và những khoản phí thân chủ có trách nhiệm phải trả. **Cơ sở cung cấp dịch vụ phải thông báo cho người nhận dịch vụ chăm sóc tại gia biết, cả bằng miệng và bằng văn bản, về bất kỳ thay đổi nào liên quan tới phạm vi bao trả nói trên và trách nhiệm trả tiền của người nhận**

**càng sớm càng tốt, nhưng trễ nhất là 30 ngày tính theo lịch sau khi cơ sở cung cấp dịch vụ biết thay đổi đó.**

8. Quyền biết rằng có thể có các dịch vụ khác trong cộng đồng, trong đó bao gồm các cơ sở cung cấp dịch vụ và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại gia, và biết nơi tìm hiểu về các dịch vụ này.

9. Quyền được tự do lựa chọn trong số các cơ sở cung cấp dịch vụ có sẵn và thay đổi cơ sở cung cấp dịch vụ sau khi bắt đầu nhận dịch vụ, trong phạm vi giới hạn của bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm chăm sóc dài hạn, bảo hiểm y tế, hoặc các chương trình sức khỏe khác.

10. Quyền được giữ kín thông tin cá nhân, tài chính, và y tế, và được cho biết về các chính sách cũng như thủ tục của cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan tới việc tiết lộ những thông tin như vậy.

11. Quyền xem hồ sơ riêng của thân chủ và nội dung văn bản từ các hồ sơ này theo qui định của các mục 144.291 tới 144.298.

12. Quyền được phục vụ bởi những người có kinh nghiệm huấn luyện thích hợp và đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ của mình.

13. Quyền được đối xử đàng hoàng và tôn trọng, và có quyền yêu cầu tôn trọng tài sản của thân chủ.

14. Quyền không bị ngược đãi về thể chất và la mắng, bỏ bê, lợi dụng tiền bạc, và tất cả các hình thức đối xử tệ bạc khác theo qui định trong Đạo Luật Người Lớn Dễ Bị Tổn Thương và Đạo Luật Đối Xử Tệ Bạc với người thuộc cộng đồng sắc tộc thiểu số.

15. Quyền được thông báo trước một cách hợp lý về các thay đổi liên quan tới dịch vụ hoặc các khoản phí.

16. Quyền được biết lý do chấm dứt dịch vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ.

17. Quyền được thông báo trước một cách hợp lý về các thay đổi liên quan tới dịch vụ hoặc các khoản phí, bao gồm cả thông báo trước ít nhất 30 ngày về việc nhà cung cấp dịch vụ ngừng cung cấp dịch vụ, trừ các trường hợp:

- (i) người nhận dịch vụ có hành vi làm thay đổi các điều kiện việc làm như trình bày trong hợp đồng làm việc giữa cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia và cá nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia, hoặc tạo ra một môi trường làm việc lạm dụng hoặc không an toàn cho người cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia;
- (ii) người chăm sóc không theo thủ tục chính thức gặp chuyên khẩn cấp hoặc có thay đổi quan trọng về tình trạng của người nhận khiến nhu cầu cần dịch vụ vượt quá phạm vi thỏa thuận với cơ sở cung cấp dịch vụ hiện tại và cơ sở đó không thể đáp ứng được một cách an toàn; hoặc
- (iii) cơ sở cung cấp dịch vụ chưa được trả tiền cho dịch vụ, đối với trường hợp này phải thông báo trước ít nhất mười ngày về việc ngừng dịch vụ.

18. Quyền được phôi hợp chuyển cơ sở khi có thay đổi về cơ sở cung cấp dịch vụ.

19. Quyền khiếu nại về các dịch vụ cung cấp, hoặc không được cung cấp, và việc đối xử thiếu lịch thiệp và tôn trọng đối với thân chủ hoặc tài sản của thân chủ.

20. Quyền biết cách liên lạc với người liên quan tới nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia có trách nhiệm giải quyết các vấn đề rắc rối và yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia đó cố gắng điều tra và giải quyết phàn nàn hoặc khiếu nại. **Cơ sở cung cấp dịch vụ phải lưu văn bản tất cả các trường hợp khiếu nại, và lưu văn bản cách giải quyết khiếu nại liên quan tới bất kỳ ai cung cấp dịch vụ thay mặt cho cơ sở cung cấp dịch vụ đó.**

21. Quyền biết tên và địa chỉ của cơ quan quận hoặc tiểu bang để liên lạc nếu cần trợ giúp hoặc muốn tìm hiểu thêm.

22. Quyền đích thân thực thi các quyền này, hoặc thực thi bởi người đại diện của thân chủ hoặc bất kỳ ai thay mặt cho thân chủ mà không bị trả thù. **Cơ sở cung cấp dịch vụ phải bảo vệ và khuyến khích các quyền này.**

**NẾU QUÝ VỊ CÓ KHIẾU NẠI VỀ CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ HOẶC NGƯỜI CUNG CẤP DỊCH VỤ CHĂM SÓC TẠI GIA CỦA QUÝ VỊ, QUÝ VỊ CÓ THỂ ĐIỆN THOẠI, VIẾT THƯ, HOẶC TỚI VĂN PHÒNG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI CƠ SỞ Y TẾ, SỞ Y TẾ TIÊU BANG MINNESOTA. QUÝ VỊ CŨNG CÓ THỂ LIÊN LẠC VỚI VĂN PHÒNG THANH TRA CHĂM SÓC DÀI HẠN HOẶC VĂN PHÒNG THANH TRA CHO NHỮNG NGƯỜI BỊ KHUYẾT TẬT VỀ PHÁT TRIỂN VÀ SỨC KHỎE TÂM THẦN.**

**Office of Health Facility Complaints**

**Điện thoại:** (651) 201-4201 hoặc 1-800-369-7994

**Điện sao:** (651) 281-9796

**Mạng lưới:**

<http://www.health.state.mn.us/divs/fpc/ohfcinfo/contohfc.htm>

**Điện thư:** [health.ohfc-complaints@state.mn.us](mailto:health.ohfc-complaints@state.mn.us)

**Địa chỉ nhận thư:**

Minnesota Department of Health

Office of Health Facility Complaints

85 East Seventh Place, Suite 300

P.O. Box 64970

St. Paul, Minnesota 55164-0970



## **Ombudsman for Long-Term Care**

**Điện thoại:** (651) 431-2555 hoặc 1-800-657-3591

**Điện sao:** (651) 431-7452

**Mạng lưới:** <http://tinyurl.com/Ombudsman-LTC>

**Điện thư:** [mba.ooltc@state.mn.us](mailto:mba.ooltc@state.mn.us)

**Địa chỉ nhận thư:**

Home Care Ombudsman

Ombudsman for Long-Term Care

P.O. Box 64971

St. Paul, MN 55164-0971

## **Ombudsman for Mental Health and Developmental Disabilities**

**Điện thoại:** 651-757-1800 hoặc 1-800-657-3506

**Điện sao:** 651-797-1950 hoặc 651-296-1021

**Mạng lưới:** <http://mn.gov/omhdd/>

**Điện thư:** [ombudsman.mhdd@state.mn.us](mailto:ombudsman.mhdd@state.mn.us)

**Địa chỉ nhận thư:**

121 7th Place East

Suite 420 Metro Square Building

St. Paul, Minnesota 55101-2117

**Tên Cơ Sở được Cấp Giấy Phép Hoạt Động:**

---

**Số Điện Thoại:** \_\_\_\_\_

**Email:** \_\_\_\_\_

**Địa Chỉ:** \_\_\_\_\_

**Tên/Chức Vụ của Người có thể Tiếp Nhận các Vương Mặc hoặc Khiếu Nại:**



Chỉ dành cho mục đích cung cấp thông tin và không phải là bắt buộc trong nội dung Luật về các Quyền liên quan tới Chăm Sóc Tại Gia: Đạo luật Minnesota, mục 144A.44

Phụ mục 2. **Diễn giải và thi hành các quyền.** Các quyền này được thiết lập vì quyền lợi của các thân chủ nhận dịch vụ chăm sóc tại gia. **Tất cả các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia, kể cả những cơ sở thuộc diện được miễn theo mục [144A.471](#), đều phải chấp hành mục này.** Ủy viên phải áp dụng mục này và qui định về bản tuyên bố các quyền liên quan tới chăm sóc tại gia cho các cơ quan cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia được miễn giấy phép hoạt động theo đúng cách áp dụng với các cơ quan có giấy phép. Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia không được yêu cầu hoặc đòi hỏi thân chủ phải từ bỏ bất kỳ quyền nào trong số này thì mới được nhận dịch vụ. Bản tuyên bố về các quyền này không thay thế hoặc làm giảm các quyền hạn và quyền tự do khác có thể tồn tại liên quan tới việc thân chủ nhận dịch vụ chăm sóc tại gia, những người cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia, hoặc các cơ quan cung cấp dịch vụ có giấy phép theo mục [144A.43](#) tới [144A.482](#).

### **144A.442 CÁC THÂN CHỦ SINH SỐNG CÓ NGƯỜI TRỢ GIÚP; NGỪNG DỊCH VỤ.**

Nếu một cơ quan cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia qui định, như định nghĩa trong mục 144D.01, phụ mục 2a (đồng thời không thuộc diện được Medicare chứng nhận) chấm dứt hợp đồng dịch vụ hoặc kế hoạch dịch vụ với một thân chủ sinh sống có người trợ giúp, theo định nghĩa trong mục 144G.01, phụ mục 3, cơ quan cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia đó phải gửi thông báo bằng văn bản cho thân chủ và người đại diện được ủy quyền



hoặc người đại diện hợp pháp của thân chủ, nếu có, về việc ngừng dịch vụ, trong đó có những thông tin sau đây :

(1) ngày bắt đầu ngừng dịch vụ;

(2) lý do ngừng dịch vụ;

(3) đề nghị được gặp thân chủ hoặc đại diện của thân chủ (mà không gia hạn thời gian thông báo ngừng dịch vụ) trong vòng không quá năm ngày làm việc kể từ ngày có thông báo về ngừng dịch vụ để bàn bạc về việc ngừng dịch vụ đó;

(4) thông tin liên lạc của một số cơ quan cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia khác trong khu vực địa lý của thân chủ, theo Các Quy Chế Minnesota, phần 4668.0050;

(5) nội dung cho biết cơ quan cung cấp dịch vụ đó sẽ tham gia điều phối chuyển thân chủ sang cho cơ quan cung cấp dịch vụ hoặc người chăm sóc khác, theo qui định trong mục 144A.44, phụ mục 1, điều khoản (17);

(6) tên và thông tin liên lạc của đại diện cơ quan cung cấp dịch vụ tại gia mà thân chủ có thể thảo luận về thông báo ngừng dịch vụ;

(7) một bản sao của tuyên bố về các quyền liên quan tới chăm sóc tại gia; và

(8) nội dung cho biết thông báo ngừng các dịch vụ chăm sóc tại gia của cơ quan cung cấp dịch vụ chăm sóc tại gia không phải là thông báo chấm dứt hợp đồng gia cư kèm theo dịch vụ với một cơ sở cung cấp gia cư kèm theo dịch vụ.